

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ và ông Võ Quốc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Võ Văn L; **tên gọi khác:** Võ Nhân L; **sinh ngày:** 04/06/1963 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **nơi cư trú:** Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **nghề nghiệp:** Lao động tự do; **trình độ văn hoá:** 7/10; **dân tộc:** Kinh; **giới tính:** Nam; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; **con ông Võ Nhân Đ và bà Võ Thị E (Bố mẹ đều đã mất); Vợ Thị T; con 03 đứa lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự:** Không; **tiền án:** Ngày 26/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng 16 ngày tính từ ngày tuyên án phúc thẩm tại bản án hình sự phúc thẩm số 27/2010/HSPT; Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 27/2010/HSPT ngày 26/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc chấp hành hình phạt chung là 58 tháng 08 ngày. Hiện chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Võ Văn D; **sinh năm:** 1985; **địa chỉ:** Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Nguyễn Hữu C; **sinh năm:** 1962; **địa chỉ:** Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Võ Văn T; sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/12/2019, khi Võ Văn L đang ở nhà mình tại thôn Y, xã T, huyện C thì thấy Võ Văn D sinh năm 1985 trú ở cùng xã và Nguyễn Hữu C sinh năm 1962 trú ở xã X, huyện C đến chơi. Ngồi chơi một lúc, D hỏi L có ma túy không cho D ít để sử dụng. L trả lời có một ít để nơi cửa sổ nhà ngang D vào đó mà dùng. Nghe L nói vậy D và Chắt đi vào nhà ngang (nơi mà L đã để ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy sẵn từ trước đó) và cùng nhau sử dụng. Một lúc sau, có Võ Văn T sinh năm 1978 trú cùng xã T, huyện C đến nhà L ăn tối vì ngày hôm đó Thông có giúp L dọn nhà. Khi Thông đến thấy D và Chắt sử dụng ma túy nên cũng vào sử dụng cùng. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày khi D, Chắt và Thông đang sử dụng ma túy tại nhà L thì bị Công an huyện C vào lập biên bản sự việc, sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn L và thu giữ 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (3 x5) cm bên trong có 01 gói giấy thiếc màu trắng gói bên trong chất tinh thể màu trắng dạng bột và dạng cục.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy có trong nhà L là do trước đó vào ngày 02/12/2019 L mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về để trong nhà mình khi nào cần đưa ra sử dụng.

Bản kết L giám định số 171/GĐMT-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Chất màu trắng dạng bột và dạng cục gửi giám định có khối lượng 0,1278 gam (không phẩy một hai bảy tám gam) là ma túy Heroine; Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu: 04 (bốn) điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C để phục vụ quá trình giải quyết vụ án: 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (3x5)cm, túi nilong dùng để đựng ma túy (tuy nhiên ma túy các đối tượng đã sử dụng hết) được niêm phong trong phong thư có chữ ký xác nhận của những người tham gia và đóng dấu niêm phong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa, một coong thủy tinh, một vòi hút nhựa); 01 vỉ thuốc loại 28 viên trong đó đã sử dụng 16 viên, còn lại 12 viên; 02 (hai) túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x3)cm; 01 (một) nắp chai nhựa đã đục 02 lỗ; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (2x5)cm; 01 (một) hộp sắt màu vàng kích thước (25 x 10 x 15)cm (Hộp thuốc Đông trùng hạ thảo); 01 (một) cân tiểu ly, màu bạc đã

qua sử dụng; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén (thuốc kháng sinh); 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (3x5)cm, bên trong chứa 0,1112 gam ma túy Heroín đã được niêm phong trong phong thư có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong (đã lấy mẫu giám định 0,0166 gam không hoàn lại mẫu).

Với hành vi trên, Cáo trạng số 13/CT – VKSCL-HS ngày 21/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh về nội dung vụ án như Cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm o Khoản 2, khoản 5 Điều 249; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Văn L mức án từ 06 đến 07 năm tù và phạt bổ sung bằng tiền từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2019.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh L gì với L tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết L: Ngày 02/12/2019 Võ Văn L mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về cất giấu trong nhà để sử dụng; vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 11/12/2019, khi bị cáo đang cùng Võ Văn D, Nguyễn Hữu C và Võ Văn T sử dụng ma túy tại nhà mình ở thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành khám xét và

thu giữ 01 (một) gói ni lông màu trắng, kích thước (3 x5)cm bên trong có 01 gói giấy thiếc màu trắng gói bên trong chất tinh thể màu trắng dạng bột và dạng cục có trọng lượng 0,1278 gam là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

[3] Hành vi của bị cáo Võ Văn L tàng trữ Heroine với khối lượng 0,1278 gam để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, là mầm mống phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Võ Văn L với số tiền 7.000.000 đồng nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, Võ Văn D, Võ Văn T và Nguyễn Hữu C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan CQĐT Công an huyện C đã sao y hồ sơ và chuyển đến Công an xã T và Công an xã X, huyện C để xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

0,1112 gam Heroin (Sau khi đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x5)cm, túi nilong dùng để đựng ma túy (tuy nhiên ma túy các đối tượng đã sử dụng hết) được niêm phong trong phong thư có chữ ký xác nhận của những người tham gia và đóng dấu niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa, một coong thủy tinh, một vòi hút nhựa); 01 vỉ thuốc loại 28 viên trong đó đã sử dụng 16 viên, còn lại 12 viên; 02 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x3)cm; 01 nắp chai nhựa đã đục 02 lỗ; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x5)cm; 01 hộp sắt màu vàng kích thước (25 x 10 x 15)cm (Hộp thuốc Đông trùng hạ thảo); 01 cân tiểu ly, màu bạc đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén (thuốc kháng sinh); 01 (một) bật lửa ga là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Võ Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2019.

4. *Về hình phạt bổ sung:* Phạt số tiền 7.000.000 đồng đối với bị cáo Võ Văn L để sung công quỹ nhà nước.

5. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy: 0,1112 gam Heroin (Sau khi đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x5)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa, một coong thủy tinh, một vòi hút nhựa); 01 vỉ thuốc loại 28 viên trong đó đã sử dụng 16 viên, còn lại 12 viên; 02 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x3)cm; 01 nắp chai nhựa đã đục 02 lỗ; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x5)cm; 01 hộp sắt màu vàng kích thước (25 x 10 x 15)cm (Hộp thuốc Đông trùng hạ thảo); 01 cân tiểu ly, màu bạc đã qua sử dụng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén (thuốc kháng sinh); 01 (một) bật lửa ga.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. *Về án phí*: Bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông